|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| SƯ ĐOÀN BỘ BINH 325  **TIỂU ĐOÀN THÔNG TIN 18**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  | **Bản số: 02** |  |   **KẾ HOẠCH**  **HÀNH QUÂN BỘ RÈN LUYỆN THỂ LỰC GIAI ĐOẠN 2 NĂM 2020**  **Năm 2020** |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
| SƯ ĐOÀN 325  **TIỂU ĐOÀN 18**  Số: ……/QĐ- SĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**  *Bắc Giang, ngày tháng năm 2020* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kế hoạch hành quân rèn luyện giai đoạn 2 năm 2020**

Căn cứ lịch huấn luyện hành quân rèn luyện giai đoạn 2 năm 2020 của Tiểu đoàn;

Căn cứ sơ đồ hành quân rèn luyện giai đoạn 2 năm 2020 của Tiểu đoàn;

Theo đề nghị của đồng chí Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 18.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt Kế hoạch hành quân rèn luyện giai đoạn 2 năm 2020;

**Điều 2:** Đồng chí Tiểu đoàn trưởng và đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này;

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ./.

|  |
| --- |
| **THAM MƯU TRƯỞNG** |

|  |
| --- |
| **TIỂU ĐOÀN THÔNG TIN 18** |

**LỊCH HUẤN LUYỆN HÀNH QUÂN RÈN LUYỆN THỂ LỰC**

**( Kèm theo Sơ đồ đường hành quân rèn luyện Giai đoạn huấn luyện 2 năm 2020: 19 buổi)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | Tháng 8 | | | | Tháng 9 | | | | | Tháng 10 | | | | Tháng 11 | | | | | Tháng 12 | | | |
| Tuần | 1 | 2 | 3 | 4 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 1 | 2 | 3 | 4 | | 1 | 2 | 3 | 4 | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Cấp tổ chức hành quân | c, d.bộ | c, d.bộ | c, d.bộ | d | c, d.bộ | c, d.bộ | c, d.bộ | d | c, d.bộ | c, d.bộ | c, d.bộ | c, d.bộ | d | | c, d.bộ | c, d.bộ | c, d.bộ | d | c, d.bộ | c, d.bộ | Không | Không |
| Cự ly (km) | 6 | 6 | 8 | 8 | 6 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 10 | 10 | | 10 | 10 | 12 | 12 | 10 | 12 |
| Đường hành quân | Đ1 | Đ1 | Đ1 | Đ1 | Đ2 | Đ2 | Đ2 | Đ2 | Đ3 | Đ3 | Đ3 | Đ3 | Đ3 | | Đ1 | Đ1 | Đ1 | Đ1 | Đ1 | Đ1 |
| Trọng lượng (kg) | 25 | 25 | 25 | 25 | (15)  25 | (15)  25 | (15)  25 | (15)  25 | (15)  25 | (15)  25 | (15)  25 | (15)  25 | (15)  25 | | (18)  30 | (18)  30 | (18)  30 | (18)  30 | (25)  30 | (25)  30 |
| Số km trong tháng | 28km | | | | 38km | | | | | 36km | | | | | 44km | | | | 22km | | | |

Ghi chú:

- Đường Đ1: Địa hình bằng phẳng

- Đường Đ2 : Địa hình leo dốc

- Đường Đ3 : Địa hình phức tạp.

- Trọng lượng hành quân: Trong dấu ( ) là số kg của chiến sĩ mới và chiến sĩ năm thứ nhất, số còn lại của năm thứ 2.

|  |
| --- |
| **TIỂU ĐOÀN TRƯỞNG**  **Đại úy Đỗ Đức Tú** |

**I. CĂN CỨ LÀM KẾ HOẠCH**

- Căn cứ vào tài liệu “ Hành quân bộ trong huấn luyện thể lực” của cục Quân huấn- BTTM năm 2001.

- Căn cứ vào Kế hoạch hành quân rèn luyện giai đoạn 2 của Tiểu đoàn.

**II. MỤC ĐÍCH**

Nhằm rèn luyện nâng cao năng lực chỉ huy của đội ngũ cán bộ các cấp trong hành quân và rèn luyện sức khỏe cho bộ đội. Rèn luyện tính tổ chức và kỷ luật trong quá trình hành quân, mang vác nặng qua các địa hình và xử trí một số tình huống cơ bản thường xuyên xảy ra trong quá trình hành quân.

**III. YÊU CẦU**

- Tổ chức hành quân chặt chẽ, bảo đảm an toàn về người và vũ khí trang bị.

- Rèn luyện bộ đội sát thực tế chiến đấu, sát các tình huống.

- Hành quân đúng kế hoạch, bảo đảm thời gian, cự li, trọng lượng.

- Xử trí thành thục các tình huống xảy ra khi hành quân.

**IV. ĐỐI TƯỢNG HÀNH QUÂN**

Cán bộ, chiến sĩ trong toàn Tiểu đoàn

**V. THỜI GIAN HÀNH QUÂN:** 02 giờ 15 phút

Từ 18 giờ 45 phút đến 21 giờ 00 phút

Thời gian hoàn thành công tác chuẩn bị và có mặt tại vị trí tập kết trước giờ hành quân 15 phút.

**VI. ĐƯỜNG HÀNH QUÂN**

Đường mòn, đường nông nghiệp, đường liên thôn

**VII. TỔ CHỨC HÀNH QUÂN**

**1. Chỉ huy hành quân:**

- Hành quân cấp Đại đội và Tiểu đoàn bộ vào tối thứ 3 tuần 1,2,3 do các đồng chí chỉ huy Đại đội và chỉ huy khối chỉ huy hành quân.

- Hành quân cấp Tiểu đoàn vào tối thứ 3 tuần 4 hàng tháng do chỉ huy Tiểu đoàn chỉ huy.

**2. Cự ly hành quân:** 15 đến 18 km

**3. Đội hình hành quân:** thành 1 hàng dọc.

**4. Thứ tự hành quân:** tổ cảnh giới, cVTĐ1 , dB, cHTĐ2 , tổ cảnh giới.

**5. Chặng nghỉ ngắn:** thời gian nghỉ giải lao 15 phút.

**6. Kết thúc buổi tập:** Các đơn vị kiểm tra quân số- vũ khí trang bị, nhận xét, tổng hợp tình hình báo cáo chỉ huy Tiểu đoàn.

**VIII. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM**

Bảo đảm hành quân đúng cự li, trọng lượng.

**IX. DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG**

**1. Khi xảy ra thương vong**

- Trường hợp nhẹ: Các đơn vị tự tổ chức băng bó, sơ cứu, tiếp tục hành quân.

- Trường hợp nặng: Tổ chức sơ cứu sau đó gửi lại đơn vị bạn trong khu vực hoặc trạm y tế địa phương nơi gần nhất, đơn vị cử người đến đón.

**2. Khi bị lạc:**

Tìm đường về địa điểm có chỉ đường gần nhất nhờ chỉ dẫn hoặc hỏi nhân dân địa phương.

**3. Phần tử xấu quá khích, gây rối, cản trở đội hình hành quân**

Đơn vị tiếp tục hành quân, cử cán bộ kết hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, giải thích, giải tán gây rối.

**X. MỘT SỐ QUY ĐỊNH**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **TIỂU ĐOÀN TRƯỞNG**  **Đại úy Đỗ Đức Tú** |